JBND THỊ XÃ QUẢNG YÊN
PHÒNG GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO

Phòng Giáo dục và Đào tạo
06.11.2020
07:56:20 +07:00

DANH SÁCH
Giáo viên đăng kí học bồi dưỡng thường xuyên năm học 2020 - 2021

Ghi chú: CS TT: Cơ sở tư thục; MNTT: mầm non tư thục

TT	Họ và tên	Ngày sinh (dd/mm/yyyy)	Giới tính	Lớp	Đơn vị	Mô đun đăng kí	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Mai Thị Thơm	18/09/1970	Nữ	Dạy lớp 3 tuổi A2	MN Hoa Hồng	GVMN19; GVMN24	
2	Nguyễn Minh Bảo	21/12/1995	Nữ	Dạy lớp 5 tuổi A3	MN Hoa Hồng	GVMN19; GVMN24	
3	Phạm Thị Kiên	02/01/1980	Nữ	Dạy lớp 4 tuổi A1	MN Hoa Hồng	GVMN19; GVMN24	
4	Cao Thị Thêu	06/10/1992	Nữ	Dạy lớp 4 tuổi A1	MN Hoa Hồng	GVMN19; GVMN24	
5	Phạm Thị Ngọc Thuyết	09/11/1974	Nữ	Dạy lớp 5 tuổi A4	MN Hoa Hồng	GVMN19; GVMN24	
6	Nguyễn Thị Huệ	10/07/1987	Nữ	Dạy lớp 5 tuổi A2	MN Hoa Hồng	GVMN19; GVMN24	
7	Phạm Thị Khuê	24/03/1983	Nữ	Dạy lớp 5 tuổi A1	MN Hoa Hồng	GVMN19; GVMN24	
8	Vũ Thị Nhung	07/11/1992	Nữ	Dạy lớp 5 tuổi A6	MN Hoa Hồng	GVMN19; GVMN24	
9	Đinh Thị Hằng	01/12/1973	Nữ	Dạy lớp 5 tuổi A5	MN Hoa Hồng	GVMN19; GVMN24	
10	Phạm Thị Lệ Thủy	01/01/1982	Nữ	Dạy lớp 4 tuổi A2	MN Hoa Hồng	GVMN19; GVMN24	
11	Nguyễn Thị Thanh	04/02/1988	Nữ	Dạy lớp 4 tuổi A3	MN Hoa Hồng	GVMN19; GVMN24	
12	Bùi Thị Mơ	22/11/1992	Nữ	Dạy lớp 5 tuổi A1	MN Hoa Hồng	GVMN19; GVMN24	
13	Đặng Thị Thu Hường	06/08/1977	Nữ	Dạy lớp 5 tuổi A3	MN Hoa Hồng	GVMN19; GVMN24	
14	Lưu Thị Bích Thúy	29/09/1983	Nữ	Dạy lớp 4 tuổi A4	MN Hoa Hồng	GVMN19; GVMN24	
15	Phạm Thị Hạnh	18/07/1997	Nữ	Dạy lớp 3 tuổi A4	MN Hoa Hồng	GVMN19; GVMN24	
16	Phạm Thị Thực	22/02/1967	Nữ	Dạy lớp 4 tuổi A4	MN Hoa Hồng	GVMN19; GVMN24	
17	Dương Thị Hiên	27/04/1991	Nữ	Dạy lớp 5 tuổi A4	MN Hoa Hồng	GVMN19; GVMN24	
18	Trần Thị Thoa	05/05/1990	Nữ	Dạy lớp 3 tuổi A3	MN Hoa Hồng	GVMN19; GVMN24	
19	Vũ Thị Hoài	14/07/1980	Nữ	Dạy lớp 4 tuổi A2	MN Hoa Hồng	GVMN19; GVMN24	
20	Trần Hồng Minh	11/06/1992	Nữ	Dạy lớp 5 tuổi A5	MN Hoa Hồng	GVMN19; GVMN24	
21	Nguyễn Thị Hậu	08/02/1968	Nữ	Dạy lớp 3 tuổi A1	MN Hoa Hồng	GVMN19; GVMN24	
22	Nguyễn Thị Lan	25/09/1979	Nữ	Dạy lớp 4 tuổi A5	MN Hoa Hồng	GVMN19; GVMN24	

23	Bùi Thị Hoa	02/02/1976	Nữ	Nhà trẻ 24- 36 tháng	MN Hoa Hồng	GVMN19; GVMN24	
24	Đặng Thị Loan	10/11/1990	Nữ	Dạy lớp 3 tuổi A2	MN Hoa Hồng	GVMN19; GVMN24	
25	Phạm Thị Thu Vân	21/08/1976	Nữ	Dạy lớp 3 tuổi A5	MN Hoa Hồng	GVMN19; GVMN24	
26	Trịnh Thị Vương Oanh	11/01/1976	Nữ	Nhà trẻ 24- 36 tháng	MN Hoa Hồng	GVMN19; GVMN24	
27	Nguyễn Thị Thu Khuyên	13/06/1988	Nữ	Nhà trẻ 24- 36 tháng	MN Hoa Hồng	GVMN19; GVMN24	
28	Nguyễn Thị Phượng	25/03/1967	Nữ	Nhà trẻ 24- 36 tháng	MN Hoa Hồng	GVMN19; GVMN24	
29	Phạm Thị Diệu Thúy	14/07/1982	Nữ	Nhà trẻ 24- 36 tháng	MN Hoa Hồng	GVMN19; GVMN24	
30	Bùi Thị Thu Hòa	28/09/1979	Nữ	Nhà trẻ 24- 36 tháng	MN Hoa Hồng	GVMN19; GVMN24	
31	Phan Thị Thanh Ngà	29/07/1967	Nữ	Dạy lớp 3 tuổi A4	MN Hoa Hồng	GVMN19; GVMN24	
32	Trần Thị Tươi	19/09/1980	Nữ	Dạy lớp 3 tuổi A3	MN Hoa Hồng	GVMN19; GVMN24	
33	Phạm Thị Thu Hà	16/03/1995	Nữ	Dạy lớp 4 tuổi A3	MN Hoa Hồng	GVMN19; GVMN24	
34	Vũ Thị Thu Hương	21/08/1993	Nữ	Dạy lớp 5 tuổi A2	MN Hoa Hồng	GVMN19; GVMN24	
35	Nguyễn Thị Thu Hà	24/04/1990	Nữ	Dạy lớp 3 tuổi A5	MN Hoa Hồng	GVMN19; GVMN24	
36	Nguyễn Thị Thêm	09/08/1989	Nữ	Dạy lớp 4 tuổi A5	MN Hoa Hồng	GVMN19; GVMN24	
37	Đỗ Thị Thủy	24/08/1989	Nữ	Nhà trẻ 24- 36 tháng	MN Hoa Hồng	GVMN19; GVMN24	
38	Nguyễn Thị Hiên	08/10/1995	Nữ	Dạy lớp 3 tuổi A1	MN Hoa Hồng	GVMN19; GVMN24	
39	Nguyễn Thị Tuyết	10.07.1965	Nữ	Lớp 3 tuổi		GVMN19; GVMN24	CSTT Hoa Ngọc Lan
40	Bùi Thị Bích Phượng	28.11.1994	Nữ	ớp nhà trẻ 24 - 36 tháng		GVMN19; GVMN24	CSTT Hoa Ngọc Lan
41	Hoàng Thị Huệ	06.10.1993	Nữ	Lớp 3 tuổi		GVMN19; GVMN24	CSTT Hoa Ngọc Lan
42	Bùi Thị Nhị	27.02.1993	Nữ	Lớp 4 tuổi		GVMN19; GVMN24	CSTT Hoa Ngọc Lan
43	Phạm Thị Loan	27.04.1990	Nữ	Lớp 4 tuổi		GVMN19; GVMN24	CSTT Hoa Ngọc Lan
44	Tô Thị Thúy Điệp	03.06.1992	Nữ	Lớp 5 tuổi		GVMN19; GVMN24	CSTT Hoa Ngọc Lan
45	Bùi Thị Bích Phương	28.06.1991	Nữ	Lớp 5 tuổi		GVMN19; GVMN24	CSTT Hoa Ngọc Lan
46	Phạm Thị Minh Châm	9/16/1982	Nữ	5 tuổi		GVMN19; GVMN24	CSTT Hoa Sen
47	Bùi Thị Trang	19/7/1994	Nữ	5 tuổi		GVMN19; GVMN24	CSTT Hoa Sen
48	Đoàn Thị Phương Hoa	9/05/1994	Nữ	4 tuổi		GVMN19; GVMN24	CSTT Hoa Sen
49	Vũ Thị Châm	28/12/1986	Nữ	4 tuổi		GVMN19; GVMN24	CSTT Hoa Sen
50	Đặng Thị Phương	27/8/1992	Nữ	3 tuổi		GVMN19; GVMN24	CSTT Hoa Sen
51	Nguyễn Thị Quỳnh Mai	07/07/1996	Nữ	3 tuổi		GVMN19; GVMN24	CSTT Hoa Sen

52	Mạc Thị Thảo	28/9/1988	Nữ	Nhà trẻ		GVMN19; GVMN24	CSTT Hoa Sen
53	Vũ Thị Thu Hoài	11/4/1986	Nữ	Nhà trẻ		GVMN19; GVMN24	CSTT Hoa Sen
54	Lê Thị Bẩy	15/06/1995	Nữ	Lớp mẫu giáo 5-6 tuổi		GVMN19; GVMN24	CSTT Mai Thế Hệ
55	Thái Thị Thảo Ly	16/10/1997	Nữ	Lớp nhà trẻ 24-36 tháng		GVMN19; GVMN24	CSTT Mai Thế Hệ
56	Phạm Thị Thu Thủy	23/03/1998	Nữ	Lớp mẫu giáo 3-4 tuổi		GVMN19; GVMN24	CSTT Mai Thế Hệ
57	Nguyễn Thị Mai Hoa	11/9/1998	Nữ	Lớp mẫu giáo 4-5 tuổi		GVMN19; GVMN24	CSTT Mai Thế Hệ
58	Lê Thu Hoài	14/01/1990	Nữ	Lớp mẫu giáo 5-6 tuổi		GVMN19; GVMN24	CSTT Mai Thế Hệ
59	Lê Thị Sơn	12/3/1972	Nữ	Mẫu giáo 3 tuổi	MN Yên Giang	GVMN19; GVMN24	
60	Phạm Thị Lệ Thủy	11/1/1982	Nữ	Mẫu giáo 5 tuổi	MN Yên Giang	GVMN19; GVMN24	
61	Phạm Thị Hồng	9/8/1980	Nữ	Mẫu giáo 4 tuổi	MN Yên Giang	GVMN19; GVMN24	
62	Bùi Thị Mến	26/3/1980	Nữ	Mẫu giáo 4 tuổi	MN Yên Giang	GVMN19; GVMN24	
63	Nguyễn Thị Hương	01/10/1989	Nữ	Mẫu giáo 3 tuổi	MN Yên Giang	GVMN19; GVMN24	
64	Thẩm Thu Diệp	12/7/1990	Nữ	Mẫu giáo 5 tuổi	MN Yên Giang	GVMN19; GVMN24	
65	Vũ Thị Yến	8/7/1991	Nữ	Nhà trẻ 24- 36 tháng	MN Yên Giang	GVMN19; GVMN24	
66	Nguyễn Thị Lương	26/01/1990	Nữ	Nhà trẻ 24- 36 tháng	MN Yên Giang	GVMN19; GVMN24	
67	Nguyễn Thị Thương	02/01/1983	Nữ	Nhà trẻ 24- 36 tháng	MN Yên Giang	GVMN19; GVMN24	
68	Đinh Thị Hoa	9/8/1985	Nữ	Mẫu giáo 5 tuổi	MN Yên Giang	GVMN19; GVMN24	
69	Nguyễn Thị Đức Hân	01/12/1990	Nữ	Mẫu giáo 5 tuổi	MN Yên Giang	GVMN19; GVMN24	
70	Nguyễn Thị Bưởi	01/01/1996	Nữ	Dạy lớp 3 - 4 tuổi	MN Cộng Hòa	GVMN19; GVMN24	
71	Bùi Thị Diện	05/03/1887	Nữ	Dạy lớp 5 - 6 tuổi	MN Cộng Hòa	GVMN19; GVMN24	
72	Đỗ Thị Thanh Dung	21/05/1982	Nữ	Nhà trẻ 24- 36 tháng	MN Cộng Hòa	GVMN19; GVMN24	
73	Vũ Thị Giang	25/10/1989	Nữ	Nhà trẻ 24- 36 tháng	MN Cộng Hòa	GVMN19; GVMN24	
74	Phạm Thị Thanh Hà	14/10/1998	Nữ	Dạy lớp 5 - 6 tuổi	MN Cộng Hòa	GVMN19; GVMN24	
75	Nguyễn Bích Hạnh	13/12/1981	Nữ	Dạy lớp 5 - 6 tuổi	MN Cộng Hòa	GVMN19; GVMN24	
76	Phạm Thị Mỹ Hạnh	30/12/1978	Nữ	Dạy lớp 3 - 4 tuổi	MN Cộng Hòa	GVMN19; GVMN24	
77	Bùi Thị Thúy Hằng	14/10/1982	Nữ	Dạy lớp 4 - 5 tuổi	MN Cộng Hòa	GVMN19; GVMN24	
78	Phạm Thu Hằng	03/03/1976	Nữ	Dạy lớp 5 - 6 tuổi	MN Cộng Hòa	GVMN19; GVMN24	
79	Mai Thị Hiên	01/02/1987	Nữ	Dạy lớp 5 - 6 tuổi	MN Cộng Hòa	GVMN19; GVMN24	
80	Đàm Thị Hiền	25/06/1991	Nữ	Dạy lớp 4 - 5 tuổi	MN Cộng Hòa	GVMN19; GVMN24	

81	Nguyễn Thị Thái Học	01/02/1990	Nữ	Dạy lớp 3 - 4 tuổi	MN Cộng Hòa	GVMN19; GVMN24	
82	Bùi Thị Bích Hồng	25/08/1993	Nữ	Dạy lớp 5 - 6 tuổi	MN Cộng Hòa	GVMN19; GVMN24	
83	Đỗ Thị Hồng	28/02/1970	Nữ	Dạy lớp 4 - 5 tuổi	MN Cộng Hòa	GVMN19; GVMN24	
84	Nguyễn Thị Hồng	21/09/1990	Nữ	Dạy lớp 4 - 5 tuổi	MN Cộng Hòa	GVMN19; GVMN24	
85	Phạm Thị Hương Huế	16/11/1983	Nữ	Dạy lớp 5 - 6 tuổi	MN Cộng Hòa	GVMN19; GVMN24	
86	Bùi Thị Hương	04/08/1991	Nữ	Nhà trẻ 24- 36 tháng	MN Cộng Hòa	GVMN19; GVMN24	
87	Vũ Thị Liệu	27/12/1974	Nữ	Dạy lớp 4 - 5 tuổi	MN Cộng Hòa	GVMN19; GVMN24	
88	Ngô Thị Mai Trang	22/07/1994	Nữ	Nhà trẻ 24- 36 tháng	MN Cộng Hòa	GVMN19; GVMN24	
89	Đinh Thị Hải Nam	24/01/1983	Nữ	Dạy lớp 3 - 4 tuổi	MN Cộng Hòa	GVMN19; GVMN24	
90	Đoàn Thị Năm	05/09/1991	Nữ	Nhà trẻ 24- 36 tháng	MN Cộng Hòa	GVMN19; GVMN24	
91	Nguyễn Thị Ngà	10/02/1988	Nữ	Dạy lớp 4 - 5 tuổi	MN Cộng Hòa	GVMN19; GVMN24	
92	Nguyễn Thị Nguyên	27/12/1972	Nữ	Dạy lớp 3 - 4 tuổi	MN Cộng Hòa	GVMN19; GVMN24	
93	Lê Thị Nguyệt	16/06/1977	Nữ	Nhà trẻ 24- 36 tháng	MN Cộng Hòa	GVMN19; GVMN24	
94	Vũ Thị Nguyệt	16/08/1993	Nữ	Dạy lớp 3 - 4 tuổi	MN Cộng Hòa	GVMN19; GVMN24	
95	Nguyễn Thị Phúc	09/09/1972	Nữ	Dạy lớp 5 - 6 tuổi	MN Cộng Hòa	GVMN19; GVMN24	
96	Nguyễn Thị Tâm	27/09/1992	Nữ	Dạy lớp 3 - 4 tuổi	MN Cộng Hòa	GVMN19; GVMN24	
97	Đỗ Thị Thiện	16/11/1990	Nữ	Dạy lớp 3 - 4 tuổi	MN Cộng Hòa	GVMN19; GVMN24	
98	Vũ Thị Thơm	11/07/1987	Nữ	Nhà trẻ 24- 36 tháng	MN Cộng Hòa	GVMN19; GVMN24	
99	Bùi Thị Thu	04/12/1991	Nữ	Dạy lớp 5 - 6 tuổi	MN Cộng Hòa	GVMN19; GVMN24	
100	Đinh Thị Thuận	06/05/1993	Nữ	Nhà trẻ 24- 36 tháng	MN Cộng Hòa	GVMN19; GVMN24	
101	Lê Hồng Thúy	08/03/1991	Nữ	Dạy lớp 3 - 4 tuổi	MN Cộng Hòa	GVMN19; GVMN24	
102	Trần Thị Hương Trà	24/05/1989	Nữ	Dạy lớp 5 - 6 tuổi	MN Cộng Hòa	GVMN19; GVMN24	
103	Đỗ Thị Thu Trang	26/04/1987	Nữ	Nhà trẻ 24- 36 tháng	MN Cộng Hòa	GVMN19; GVMN24	
104	Nguyễn Thị Thu Trang	23/09/1994	Nữ	Nhà trẻ 24- 36 tháng	MN Cộng Hòa	GVMN19; GVMN24	
105	Ngọc Thị Uyên	06/12/1984	Nữ	Dạy lớp 4 - 5 tuổi	MN Cộng Hòa	GVMN19; GVMN24	
106	Khúc Thị Xuyên	15/03/1986	Nữ	Nhà trẻ 24- 36 tháng	MN Cộng Hòa	GVMN19; GVMN24	
107	Lê Hoài Thu	04/8/1988	Nữ	5 tuổi		GVMN19; GVMN24	Trường MNTT Quảng Yên
108	Nguyễn Thị Lý	11/10/1972	Nữ	5 tuổi		GVMN19; GVMN24	Trường MNTT Quảng Yên
109	Phạm Thị Quỳnh	9/05/1993	Nữ	4 tuổi		GVMN19; GVMN24	Trường MNTT Quảng Yên

110	Tô Thị Hậu	01/6/1998	Nữ	4 tuổi		GVMN19; GVMN24	Trường MNTT Quảng Yên
111	Bùi Ngọc Huyền	17/12/1997	Nữ	3 tuổi		GVMN19; GVMN24	Trường MNTT Quảng Yên
112	Phạm Kim Ngân	22/10/1999	Nữ	3 tuổi		GVMN19; GVMN24	Trường MNTT Quảng Yên
113	Nguyễn Thị Huyền Trang	02/12/1995	Nữ	3 tuổi		GVMN19; GVMN24	Trường MNTT Quảng Yên
114	Lê Thị Hồng Vân	9/6/1991	Nữ	Nhà trẻ		GVMN19; GVMN24	Trường MNTT Quảng Yên
115	Đỗ Thị Huyền	22/10/1999	Nữ	Nhà trẻ		GVMN19; GVMN24	Trường MNTT Quảng Yên
116	Nguyễn Thị Bưởi	29/05/1968	Nữ	Nhà trẻ 24- 36 tháng	MN Hiệp Hòa	GVMN19; GVMN24	
117	Lương Thị Châm	01/10/1992	Nữ	5 tuổi D	MN Hiệp Hòa	GVMN19; GVMN24	
118	Vũ Đặng Thùy Chi	02/04/1989	Nữ	5 tuổi C	MN Hiệp Hòa	GVMN19; GVMN24	
119	Đinh Thị Thu Dung	17/12/1990	Nữ	3 Tuổi G	MN Hiệp Hòa	GVMN19; GVMN24	
120	Đinh Thị Thúy Dung	21/04/1984	Nữ	5 Tuổi G	MN Hiệp Hòa	GVMN19; GVMN24	
121	Vũ Thị Thùy Dung	10/03/1992	Nữ	5 Tuổi G	MN Hiệp Hòa	GVMN19; GVMN24	
122	Phạm Thị Ninh Giang	12/11/1987	Nữ	4 Tuổi B	MN Hiệp Hòa	GVMN19; GVMN24	
123	Đặng Thị Hà	03/04/1993	Nữ	5 TuổiD	MN Hiệp Hòa	GVMN19; GVMN24	
124	Nguyễn Thị Hà	13/11/1977	Nữ	3 Tuổi D	MN Hiệp Hòa	GVMN19; GVMN24	
125	Nguyễn Thị Thu Hằng	05/02/1994	Nữ	NTB	MN Hiệp Hòa	GVMN19; GVMN24	
126	Bùi Thị Thanh Hoa	07/12/1992	Nữ	3TG	MN Hiệp Hòa	GVMN19; GVMN24	
127	Đinh Thị Hoa	21/06/1985	Nữ	NTA	MN Hiệp Hòa	GVMN19; GVMN24	
128	Đinh Thị Thanh Hoa	26/12/1972	Nữ	5TA	MN Hiệp Hòa	GVMN19; GVMN24	
129	Phạm Thị Hoa	19/02/1991	Nữ	4TD	MN Hiệp Hòa	GVMN19; GVMN24	
130	Vũ Thị Hòa	17/07/1984	Nữ	4TE	MN Hiệp Hòa	GVMN19; GVMN24	
131	Vũ Thị Thu Hoài	20/12/1991	Nữ	4TC	MN Hiệp Hòa	GVMN19; GVMN24	
132	Đinh Thị Hồng	01/01/1985	Nữ	3TG	MN Hiệp Hòa	GVMN19; GVMN24	
133	Đàm Thị Huyên	07/11/1988	Nữ	4TA	MN Hiệp Hòa	GVMN19; GVMN24	
134	Nguyễn Thị Hường	23/01/1994	Nữ	3TB	MN Hiệp Hòa	GVMN19; GVMN24	
135	Trần Thị Hưởng	14/02/1990	Nữ	4TA	MN Hiệp Hòa	GVMN19; GVMN24	
136	Đinh Thị Lan	22/11/1990	Nữ	NTC	MN Hiệp Hòa	GVMN19; GVMN24	
137	Nguyễn Thị Liên	15/04/1968	Nữ	NTA	MN Hiệp Hòa	GVMN19; GVMN24	
138	Đàm Thị Lĩnh	23/09/1991	Nữ	5TA	MN Hiệp Hòa	GVMN19; GVMN24	

139	Vũ Thị Phương Loan	18/11/1989	Nữ	5TB	MN Hiệp Hòa	GVMN19; GVMN24	
140	Vi Thị Lộc	01/12/1987	Nữ	4TC	MN Hiệp Hòa	GVMN19; GVMN24	
141	Vũ Thị Mai	03/08/1996	Nữ	5TE	MN Hiệp Hòa	GVMN19; GVMN24	
142	Bùi Thị Mến	17/08/1992	Nữ	NTD	MN Hiệp Hòa	GVMN19; GVMN24	
143	Nguyễn Thị Minh	07/07/1989	Nữ	5TE	MN Hiệp Hòa	GVMN19; GVMN24	
144	Nguyễn Thị Mơ	05/04/1991	Nữ	3TA	MN Hiệp Hòa	GVMN19; GVMN24	
145	Đinh Thị Năm	14/05/1990	Nữ	5TG	MN Hiệp Hòa	GVMN19; GVMN24	
146	Nguyễn Thị Nga	22/04/1966	Nữ	4TE	MN Hiệp Hòa	GVMN19; GVMN24	
147	Vũ Thị Ngân	26/02/1992	Nữ	4TB	MN Hiệp Hòa	GVMN19; GVMN24	
148	Nguyễn Thị Trang Nhung	25/04/1994	Nữ	5TC	MN Hiệp Hòa	GVMN19; GVMN24	
149	Phạm Thị Nhung	05/10/1984	Nữ	3TD	MN Hiệp Hòa	GVMN19; GVMN24	
150	Đoàn Thị Thu Phương	19/01/1989	Nữ	3TC	MN Hiệp Hòa	GVMN19; GVMN24	
151	Nguyễn Thị Minh Phương	04/10/1990	Nữ	3TE	MN Hiệp Hòa	GVMN19; GVMN24	
152	Phùng Thị Phượng	12/08/1981	Nữ	NTB	MN Hiệp Hòa	GVMN19; GVMN24	
153	Phạm Thị Quyên	14/05/1991	Nữ	4TA	MN Hiệp Hòa	GVMN19; GVMN24	
154	Bùi Thị Thanh	06/05/1992	Nữ	3TA	MN Hiệp Hòa	GVMN19; GVMN24	
155	Nguyễn Thị Thảo	14/12/1994	Nữ	3TC	MN Hiệp Hòa	GVMN19; GVMN24	
156	Lê Thị Thêm	09/08/1986	Nữ	3TB	MN Hiệp Hòa	GVMN19; GVMN24	
157	Hoàng Thị Thêu	29/11/1991	Nữ	4TD	MN Hiệp Hòa	GVMN19; GVMN24	
158	Đặng Thanh Thủy	31/10/1992	Nữ	NTB	MN Hiệp Hòa	GVMN19; GVMN24	
159	Nguyễn Thị Thu Thương	18/12/1989	Nữ	5TB	MN Hiệp Hòa	GVMN19; GVMN24	
160	Nguyễn Thị Việt Trinh	20/04/1990	Nữ	4TB	MN Hiệp Hòa	GVMN19; GVMN24	
161	Đinh Thị Vân	29/10/1989	Nữ	NTD	MN Hiệp Hòa	GVMN19; GVMN24	
162	Vũ Thị Thùy	11/07/1987	Nữ	5 tuổi		GVMN19; GVMN24	Trường MNTT Vân Anh
163	Đồng Thị Thu Hà	27/10/1990	Nữ	5 tuổi		GVMN19; GVMN24	Trường MNTT Vân Anh
164	Nguyễn Thùy Trang	07/02/1993	Nữ	5 tuổi		GVMN19; GVMN24	Trường MNTT Vân Anh
165	Nguyễn Thị Chuyên	09/02/1993	Nữ	5 tuổi		GVMN19; GVMN24	Trường MNTT Vân Anh
166	Nguyễn Thị Tư Hậu	17/08/1996	Nữ	5 tuổi		GVMN19; GVMN24	Trường MNTT Vân Anh
167	Nguyễn Thị Yên	21/08/1984	Nữ	5 tuổi		GVMN19; GVMN24	Trường MNTT Vân Anh

168	Nguyễn Thị Hoàng Yến	18/12/1995	Nữ	4 tuổi		GVMN19; GVMN24	Trường MNTT Vân Anh
169	Vũ Thị Thanh Bình	23/08/1994	Nữ	4 tuổi		GVMN19; GVMN24	Trường MNTT Vân Anh
170	Bùi Thị Hà	27/03/1992	Nữ	4 tuổi		GVMN19; GVMN24	Trường MNTT Vân Anh
171	Đàm Thị Thơ	03/01/1992	Nữ	4 tuổi		GVMN19; GVMN24	Trường MNTT Vân Anh
172	Vũ Thị Trâm	10/02/1994	Nữ	4 tuổi		GVMN19; GVMN24	Trường MNTT Vân Anh
173	Đoàn Thị Tuyết	09/01/1988	Nữ	4 tuổi		GVMN19; GVMN24	Trường MNTT Vân Anh
174	Vũ Thị Loan	20/09/1995	Nữ	3 tuổi		GVMN19; GVMN24	Trường MNTT Vân Anh
175	Vũ Thị Hoa	08/05/1990	Nữ	3 tuổi		GVMN19; GVMN24	Trường MNTT Vân Anh
176	Vũ Thị Linh	08/11/1995	Nữ	3 tuổi		GVMN19; GVMN24	Trường MNTT Vân Anh
177	Bùi Thị Nghĩa	24/12/1994	Nữ	3 tuổi		GVMN19; GVMN24	Trường MNTT Vân Anh
178	Hứa Thị Xuyến	11/08/1990	Nữ	Nhà trẻ A		GVMN19; GVMN24	Trường MNTT Vân Anh
179	Vũ Thị Hậu	01/01/1995	Nữ	Nhà trẻ A		GVMN19; GVMN24	Trường MNTT Vân Anh
180	Tô lan Phương	17/08/1997	Nữ	Nhà trẻ B		GVMN19; GVMN24	Trường MNTT Vân Anh
181	Bùi Thị Ái	17/02/1996	Nữ	Nhà trẻ B		GVMN19; GVMN24	Trường MNTT Vân Anh
182	Đinh Thị Huyền Linh	03/02/1995	Nữ	Nhà trẻ A		GVMN19; GVMN24	Trường MNTT Vân Anh
183	Nguyễn Thị Ly	13/04/1994	Nữ	Nhà trẻ B		GVMN19; GVMN24	Trường MNTT Vân Anh
184	Nguyễn Thị Thủy	09/04/1973	Nữ	Lớp 5-6 tuổi	MN Sông Khoai	GVMN19; GVMN24	
185	Nguyễn Thị Mỳ	24/05/1975	Nữ	Lớp 5-6 tuổi	MN Sông Khoai	GVMN19; GVMN24	
186	Bùi Thị Thu Dịu	06/06/1980	Nữ	Lớp 5-6 tuổi	MN Sông Khoai	GVMN19; GVMN24	
187	Đinh Thị Thường	21/4/1980	Nữ	Lớp NT 24-36 tháng	MN Sông Khoai	GVMN19; GVMN24	
188	Đào Thị Huệ	09/01/1985	Nữ	Lớp 4-5 tuổi	MN Sông Khoai	GVMN19; GVMN24	
189	Vũ Thị Hoàn	01/04/1984	Nữ	Lớp 5-6 tuổi	MN Sông Khoai	GVMN19; GVMN24	
190	Phạm Thị Kim Thanh	16/11/1984	Nữ	Lớp 4-5 tuổi	MN Sông Khoai	GVMN19; GVMN24	
191	Trần Thị Tâm	04/10/1986	Nữ	Lớp 3-4 tuổi	MN Sông Khoai	GVMN19; GVMN24	
192	Nguyễn Thị Yến	20/01/1986	Nữ	Lớp 3-4 tuổi	MN Sông Khoai	GVMN19; GVMN24	
193	Bùi Thị Cúc Loan	24/11/1984	Nữ	Lớp 4-5 tuổi	MN Sông Khoai	GVMN19; GVMN24	
194	Bùi Thanh Hải	24/04/1984	Nữ	Lớp 5-6 tuổi	MN Sông Khoai	GVMN19; GVMN24	
195	Đinh Thị Bông Sen	20/04/1986	Nữ	Lớp 4-5 tuổi	MN Sông Khoai	GVMN19; GVMN24	
196	Đào Thị Lý	05/07/1989	Nữ	Lớp 5-6 tuổi	MN Sông Khoai	GVMN19; GVMN24	

197	Vũ Thị Thảo	25/02/1990	Nữ	Lớp 5-6 tuổi	MN Sông Khoai	GVMN19; GVMN24	
198	Hoàng Thị Vân	12/11/1993	Nữ	Lớp 3-4 tuổi	MN Sông Khoai	GVMN19; GVMN24	
199	Hoàng Thị Nhâm	28/01/1982	Nữ	Lớp 3-4 tuổi	MN Sông Khoai	GVMN19; GVMN24	
200	Nguyễn Thị Thanh Nga	13/11/1980	Nữ	Lớp 4-5 tuổi	MN Sông Khoai	GVMN19; GVMN24	
201	Nguyễn Thị Minh	07/01/1992	Nữ	Lớp NT 24-36 tháng	MN Sông Khoai	GVMN19; GVMN24	
202	Nông Thị Ngân	26/10/1988	Nữ	Lớp 5-6 tuổi	MN Sông Khoai	GVMN19; GVMN24	
203	Đinh Thị Thu Hà	12/01/1990	Nữ	Lớp 3-4 tuổi	MN Sông Khoai	GVMN19; GVMN24	
204	Hồ Thị Lan	07/08/1990	Nữ	Lớp NT 24-36 tháng	MN Sông Khoai	GVMN19; GVMN24	
205	Đinh Thị Duyên	16/04/1994	Nữ	Lớp 4-5 tuổi	MN Sông Khoai	GVMN19; GVMN24	
206	Hồ Thị Thanh Thủy	20/01/1989	Nữ	Lớp 4-5 tuổi	MN Sông Khoai	GVMN19; GVMN24	
207	Bùi Thị Thùy Ninh	21/05/1990	Nữ	Lớp 3-4 tuổi	MN Sông Khoai	GVMN19; GVMN24	
208	Nguyễn Thị Tuyết	17/11/1989	Nữ	Lớp 5-6 tuổi	MN Sông Khoai	GVMN19; GVMN24	
209	Nguyễn Thị Hồng Thủy	18/12/1982	Nữ	Lớp 3-4 tuổi	MN Sông Khoai	GVMN19; GVMN24	
210	Ong Thị Phương Hà	12/12/1982	Nữ	Lớp 5-6 tuổi	MN Sông Khoai	GVMN19; GVMN24	
211	Phạm Thị Thảo	28/12/1984	Nữ	Lớp 4-5 tuổi	MN Sông Khoai	GVMN19; GVMN24	
212	Nguyễn Thị Hòa	13/04/1990	Nữ	Lớp NT 24-36 tháng	MN Sông Khoai	GVMN19; GVMN24	
213	Lại Thị Ân	20/10/1994	Nữ	Lớp 3-4 tuổi	MN Sông Khoai	GVMN19; GVMN24	
214	Đinh Thị Vân	15/12/1994	Nữ	Lớp 3-4 tuổi	MN Sông Khoai	GVMN19; GVMN24	
215	Đinh Thị Thu Vân	28/09/1985	Nữ	Lớp 4-5 tuổi	MN Sông Khoai	GVMN19; GVMN24	
216	Đinh Thị Quế	09/10/1994	Nữ	Lớp 5-6 tuổi	MN Sông Khoai	GVMN19; GVMN24	
217	Phạm Thị Hoàng Anh	07/05/1995	Nữ	Lớp 3-4 tuổi	MN Sông Khoai	GVMN19; GVMN24	
218	Hà Thị Thu	24/06/1995	Nữ	Lớp NT 24-36 tháng	MN Sông Khoai	GVMN19; GVMN24	
219	Đinh Thị Hòa	01/05/1995	Nữ	Lớp 4-5 tuổi	MN Sông Khoai	GVMN19; GVMN24	
220	Bùi Thị Chọn	05/09/1989	Nữ	Lớp 3-4 tuổi	MN Sông Khoai	GVMN19; GVMN24	
221	Đinh Thị Hồi	04/04/1990	Nữ	Lớp NT 24-36 tháng	MN Sông Khoai	GVMN19; GVMN24	
222	Đỗ Thị Hải	05/10/1997	Nữ	Lớp NT 24-36 tháng	MN Sông Khoai	GVMN19; GVMN24	
223	Ngô Thị Tuyền	12/12/1994	Nữ	Lớp NT 24-36 tháng	MN Sông Khoai	GVMN19; GVMN24	
224	Bùi Hải Hằng	01/06/1987	Nữ	Lớp NT 24-36 tháng	MN Sông Khoai	GVMN19; GVMN24	
225	Đinh Thị Phương	01/05/1994	Nữ	Lớp 4-5 tuổi	MN Sông Khoai	GVMN19; GVMN24	

226	Đỗ Thị Huyền Trang	14/09/1987	Nữ	Lớp 4-5 tuổi	MN Sông Khoai	GVMN19; GVMN24	
227	Đinh Thị Hiền	18/12/1995	Nữ	Lớp 3-4 tuổi	MN Sông Khoai	GVMN19; GVMN24	
228	Đoàn Văn Minh	21/09/1974	Nam	5 tuổi B	MN Đông Mai	GVMN19; GVMN24	
229	Vũ Mai Hương	7/04/1992	Nữ	Nhà trẻ 24- 36 tháng	MN Đông Mai	GVMN19; GVMN24	
230	Nguyễn Thị Hằng	19/07/1979	Nữ	3 tuổi A	MN Đông Mai	GVMN19; GVMN24	
231	Hoàng Thị Thành	04/10/1992	Nữ	4 tuổi B	MN Đông Mai	GVMN19; GVMN24	
232	Vũ Thị Hiền	19/10/1989	Nữ	5 tuổi A	MN Đông Mai	GVMN19; GVMN24	
233	Lương Thị Thúy Hà	03/6/1982	Nữ	5 tuổi C	MN Đông Mai	GVMN19; GVMN24	
234	Mai Thị Hà	29/9/1994	Nữ	Nhà trẻ 24- 36 tháng	MN Đông Mai	GVMN19; GVMN24	
235	Nguyễn Thị Lệ Quyên	03/7/1987	Nữ	3 tuổi B	MN Đông Mai	GVMN19; GVMN24	
236	Lê Thị Thúy	10/05/1973	Nữ	4 tuổi C	MN Đông Mai	GVMN19; GVMN24	
237	Hoàng Thị Hùng	15/6/1988	Nữ	5 tuổi E	MN Đông Mai	GVMN19; GVMN24	
238	Đinh Thị Ngát	21/11/1982	Nữ	5 tuổi E	MN Đông Mai	GVMN19; GVMN24	
239	Nguyễn Thị Thu Uyên	11/8/1985	Nữ	3 tuổi D	MN Đông Mai	GVMN19; GVMN24	
240	Bùi Thị Hà	22/12/1994	Nữ	5 tuổi A	MN Đông Mai	GVMN19; GVMN24	
241	Đoàn Thị Hạnh	14/03/1989	Nữ	Nhà trẻ 24- 36 tháng	MN Đông Mai	GVMN19; GVMN24	
242	Nguyễn Thị Nhuấn	23/9/1990	Nữ	Nhà trẻ 24- 36 tháng	MN Đông Mai	GVMN19; GVMN24	
243	Đặng Thị Ly	7/01/1989	Nữ	5 tuổi D	MN Đông Mai	GVMN19; GVMN24	
244	Hoàng Thị Thoa	20/06/1989	Nữ	Nhà trẻ 24- 36 tháng	MN Đông Mai	GVMN19; GVMN24	
245	Đinh Thị Giáp Dần	14/04/1974	Nữ	Nhà trẻ 24- 36 tháng	MN Đông Mai	GVMN19; GVMN24	
246	Hoàng Thị Luyến	13/11/1990	Nữ	4 tuổi D	MN Đông Mai	GVMN19; GVMN24	
247	Dương Thị Thu	26/3/1970	Nữ	Nhà trẻ 24- 36 tháng	MN Đông Mai	GVMN19; GVMN24	
248	Nguyễn Thị Thảnh	21/11/1991	Nữ	5 tuổi D	MN Đông Mai	GVMN19; GVMN24	
249	Điệp Thị Hiền	22/03/1991	Nữ	3 tuổi A	MN Đông Mai	GVMN19; GVMN24	
250	Trần Thị Hoa	15/09/1992	Nữ	4 tuổi D	MN Đông Mai	GVMN19; GVMN24	
251	Nguyễn Thị Loan	18/01/1991	Nữ	4 tuổi C	MN Đông Mai	GVMN19; GVMN24	
252	Bùi Thị Hường	14/10/1972	Nữ	3 tuổi E	MN Đông Mai	GVMN19; GVMN24	
253	Nguyễn Thị Thu Hằng	08/10/1985	Nữ	3 tuổi B	MN Đông Mai	GVMN19; GVMN24	
254	Đoàn Thị Hiếu	12/02/1991	Nữ	4 tuổi A	MN Đông Mai	GVMN19; GVMN24	

255	Vũ Thị Kim Liên	19/3/1993	Nữ	3 tuổi D	MN Đông Mai	GVMN19; GVMN24	
256	Vũ Thị Học	04/11/1989	Nữ	4 tuổi A	MN Đông Mai	GVMN19; GVMN24	
257	Nguyễn Thị Miền	15/01/1984	Nữ	3 tuổi B	MN Đông Mai	GVMN19; GVMN24	
258	Đặng Thị Hạnh	09/08/1991	Nữ	4 tuổi B	MN Đông Mai	GVMN19; GVMN24	
259	Đỗ Thị Thùy Linh	04/04/1992	Nữ	5 tuổi B	MN Đông Mai	GVMN19; GVMN24	
260	Nguyễn Thị Lan Điệp	16/10/1988	Nữ	3 tuổi E	MN Đông Mai	GVMN19; GVMN24	
261	Nguyễn Thị Nhung	11/08/1990	Nữ	3 tuổi C	MN Đông Mai	GVMN19; GVMN24	
262	Vũ Thị Ngọc Ánh	18/8/1998	Nữ	Nhà trẻ B	MN Đông Mai	GVMN19; GVMN24	
263	Ngô Thị Thu	08/12/1982	Nữ	Nhà trẻ	MN Minh Thành	GVMN19; GVMN24	
264	Trần Thị Phương	19/05/1994	Nữ	4 tuổi	MN Minh Thành	GVMN19; GVMN24	
265	Lăng Thị Thúy Vân	03/09/1990	Nữ	3 tuổi	MN Minh Thành	GVMN19; GVMN24	
266	Nguyễn Thị Nhung	14/10/1991	Nữ	3 tuổi	MN Minh Thành	GVMN19; GVMN24	
267	Chu Thị Xuyến	08/10/1991	Nữ	Nhà trẻ	MN Minh Thành	GVMN19; GVMN24	
268	Đào Thị Minh Hà	19/12/1987	Nữ	Nhà trẻ	MN Minh Thành	GVMN19; GVMN24	
269	Nguyễn Thị Hoàn	24/09/1983	Nữ	Nhà trẻ	MN Minh Thành	GVMN19; GVMN24	
270	Nguyễn Thị Thu Hoa	02/03/1971	Nữ	Nhà trẻ	MN Minh Thành	GVMN19; GVMN24	
271	Nguyễn Thị Phượng	15/09/1972	Nữ	Nhà trẻ	MN Minh Thành	GVMN19; GVMN24	
272	Nguyễn Thị Lan Phương	19/09/1987	Nữ	4 tuổi	MN Minh Thành	GVMN19; GVMN24	
273	Nguyễn Thị Tú Uyên	08/03/1993	Nữ	Nhà trẻ	MN Minh Thành	GVMN19; GVMN24	
274	Nguyễn Thị Chuyên	11/08/1992	Nữ	4 tuổi	MN Minh Thành	GVMN19; GVMN24	
275	Trần Thị Đào	23/05/1990	Nữ	4 tuổi	MN Minh Thành	GVMN19; GVMN24	
276	Hoàng Ngọc Anh	12/02/1985	Nữ	3tuổi	MN Minh Thành	GVMN19; GVMN24	
277	Hoàng Thị Hoa	15/07/1983	Nữ	4 tuổi	MN Minh Thành	GVMN19; GVMN24	
278	Phạm Thị Kiều Đan	19/11/1972	Nữ	4 tuổi	MN Minh Thành	GVMN19; GVMN24	
279	Nguyễn Thị Huyền	29/07/1979	Nữ	Nhà trẻ	MN Minh Thành	GVMN19; GVMN24	
280	Đặng Thị Hồng Hạnh	11/03/1976	Nữ	3 tuổi	MN Minh Thành	GVMN19; GVMN24	
281	Nguyễn Thị Hoa	05/10/1993	Nữ	3 tuổi	MN Minh Thành	GVMN19; GVMN24	
282	Đinh Thị Nguyệt	04/11/1990	Nữ	Nhà trẻ	MN Minh Thành	GVMN19; GVMN24	
283	Đoàn Thị Lý	20/07/1989	Nữ	4 tuổi	MN Minh Thành	GVMN19; GVMN24	

284	Đặng Thị Vui	28/04/1991	Nữ	3 tuổi	MN Minh Thành	GVMN19; GVMN24	
285	Trần Thị Thu Hiền	17/10/1979	Nữ	4 tuổi	MN Minh Thành	GVMN19; GVMN24	
286	Lăng Thị Thơm	06/09/1995	Nữ	4 tuổi	MN Minh Thành	GVMN19; GVMN24	
287	Nguyễn Thị Xuân Hòa	11/04/1992	Nữ	Nhà trẻ	MN Minh Thành	GVMN19; GVMN24	
288	Ngô Thị Hằng	16/09/1992	Nữ	5 tuổi	MN Minh Thành	GVMN19; GVMN24	
289	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	28/10/1990	Nữ	4 tuổi	MN Minh Thành	GVMN19; GVMN24	
290	Trần Thị Chung	22/11/1980	Nữ	5 tuổi	MN Minh Thành	GVMN19; GVMN24	
291	Phạm Thị Thu Thúy	26/06/1990	Nữ	5 tuổi	MN Minh Thành	GVMN19; GVMN24	
292	Trương Thị Ngân	05/09/1990	Nữ	5 tuổi	MN Minh Thành	GVMN19; GVMN24	
293	Lăng Thị Lệ Quỳnh	14/06/1989	Nữ	5 tuổi	MN Minh Thành	GVMN19; GVMN24	
294	Vi Thị Thu Thúy	08/10/1978	Nữ	5 tuổi	MN Minh Thành	GVMN19; GVMN24	
295	Nông Thị Hảo	27/11/1992	Nữ	3 tuổi	MN Minh Thành	GVMN19; GVMN24	
296	Lăng Thị Bích Hiền	08/11/1988	Nữ	5 tuổi	MN Minh Thành	GVMN19; GVMN24	
297	Nguyễn Thị Liên	17/02/1990	Nữ	5 tuổi	MN Minh Thành	GVMN19; GVMN24	
298	Hà Thị Thơm	22/12/1990	Nữ	5 tuổi	MN Minh Thành	GVMN19; GVMN24	
299	Nguyễn Thị Huệ	24/06/1989	Nữ	5 tuổi	MN Minh Thành	GVMN19; GVMN24	
300	Lê Thị Thơm	13/12/1994	Nữ	4 tuổi	MN Minh Thành	GVMN19; GVMN24	
301	Đinh Thị Nhung	10/10/1988	Nữ	5 tuổi	MN Minh Thành	GVMN19; GVMN24	
302	Phạm Thị Hoa	06/08/1996	Nữ	5 tuổi	MN Minh Thành	GVMN19; GVMN24	
303	Nguyễn Phương Thúy	01/12/1991	Nữ	Mẫu giáo 4 tuổi		GVMN19; GVMN24	CS TT Mi Sa
304	Nguyễn Thị Ly Na	25/12/1981	Nữ	Mẫu giáo 5 tuổi		GVMN19; GVMN24	CS TT Mi Sa
305	Lê Hà Phương	12/02/1996	Nữ	Mẫu giáo 3 tuổi		GVMN19; GVMN24	CS TT Mi Sa
306	Bùi Thị Sáu	25/10/1988	Nữ	Mẫu giáo 5 tuổi		GVMN19; GVMN24	CS TT Mi Sa
307	Nguyễn Thị Nga	02/11/1989	Nữ	Mẫu giáo 3 tuổi		GVMN19; GVMN24	CS TT Mi Sa
308	Lê Thị Năm	29/10/1989	Nữ	4-5 Tuổi		GVMN19; GVMN24	CS TT Thiên Thần Nhỏ
309	Trần Thùy Trang	31/05/1997	Nữ	5- 6 Tuổi		GVMN19; GVMN24	CS TT Thiên Thần Nhỏ
310	Hoàng Thị Hà	26/04/1998	Nữ	3- 4 Tuổi		GVMN19; GVMN24	CS TT Thiên Thần Nhỏ
311	Nguyễn Thị Thanh Thu	10/04/1994	Nữ	4-5 Tuổi		GVMN19; GVMN24	CS TT Thiên Thần Nhỏ
312	Nguyễn Thị Bích Ngọc	25/12/2000	Nữ	Nhà trẻ 24- 36 tháng		GVMN19; GVMN24	CS TT Thiên Thần Nhỏ

313	Lê Thị Hoài Trinh	22/07/1985	Nữ	Nhà trẻ 24- 36 tháng		GVMN19; GVMN24	CS TT Thiên Thần Nhỏ
314	Trần Thị Kim Thu	08/02/1987	Nữ	4-5 Tuổi		GVMN19; GVMN24	CS TT Thiên Thần Nhỏ
315	Phạm Thị Minh Huệ	15/02/1972	Nữ	Nhà trẻ 24- 36 tháng		GVMN19; GVMN24	CS TT Thiên Thần Nhỏ
316	Nguyễn Thu Hà	26/03/1998	Nữ	Nhà trẻ 24- 36 tháng		GVMN19; GVMN24	CS TT Thiên Thần Nhỏ
317	Đặng Thị Hậu	28/08/1991	Nữ	3- 4 Tuổi		GVMN19; GVMN24	CS TT Thiên Thần Nhỏ
318	Đặng Thị Thơ	08/07/1992	Nữ	5- 6 Tuổi		GVMN19; GVMN24	CS TT Bình Minh
319	Trần Thị Hà	22/05/1996	Nữ	4- 5 Tuổi		GVMN19; GVMN24	CS TT Bình Minh
320	Nguyễn Hồng Toan	04/03/1989	Nữ	3- 4 Tuổi		GVMN19; GVMN24	CS TT Bình Minh
321	Hoàng Thị Hạnh	25/9/1995	Nữ	Nhà trẻ 24- 36 tháng		GVMN19; GVMN24	CS TT Bình Minh
322	Ngô Thị Dung	18/02/1994	Nữ	Nhà trẻ 24- 36 tháng		GVMN19; GVMN24	CS TT Bình Minh
323	Phạm Thị Hương	29/07/1982	Nữ	Lớp 5 tuổi A1	MN Tiền An	GVMN19; GVMN24	
324	Vũ Thị Ngọc Ánh	13/08/1994	Nữ	Lớp 5 tuổi A1	MN Tiền An	GVMN19; GVMN24	
325	Phạm Thị Mơ	03/10/1985	Nữ	Lớp 5 tuổi A2	MN Tiền An	GVMN19; GVMN24	
326	Đoàn Thị Thơm	08/03/1991	Nữ	Lớp 5 tuổi A2	MN Tiền An	GVMN19; GVMN24	
327	Bùi Thị Bích	28/10/1989	Nữ	Lớp 5 tuổi A3	MN Tiền An	GVMN19; GVMN24	
328	Trần Thị Hằng	11/12/1977	Nữ	Lớp 5 tuổi A3	MN Tiền An	GVMN19; GVMN24	
329	Phạm Thị Thùy	20/3/1991	Nữ	Lớp 5 tuổi A4	MN Tiền An	GVMN19; GVMN24	
330	Đỗ Thị Thủy	23/11/1983	Nữ	Lớp 5 tuổi A4	MN Tiền An	GVMN19; GVMN24	
331	Lê Thị Ngoan	17/1/1976	Nữ	Lớp 4 tuổi A3	MN Tiền An	GVMN19; GVMN24	
332	Dương Thị Tú Quyên	21/11/1993	Nữ	Lớp 4 tuổi A3	MN Tiền An	GVMN19; GVMN24	
333	Vũ Thị Bích Hường	10/07/1985	Nữ	Lớp 4 tuổi A1	MN Tiền An	GVMN19; GVMN24	
334	Nguyễn Thị Lưu	23/3/1986	Nữ	Lớp 4 tuổi A1	MN Tiền An	GVMN19; GVMN24	
335	Đoàn Thị Khuyến	09/06/1972	Nữ	Lớp 4 tuổi A2	MN Tiền An	GVMN19; GVMN24	
336	Đoàn Thị Hoa	15/7/1978	Nữ	Lớp 4 tuổi A2	MN Tiền An	GVMN19; GVMN24	
337	Phạm Thị Thư	12/07/1977	Nữ	Lớp 3 tuổi A2	MN Tiền An	GVMN19; GVMN24	
338	Phạm Thị Hà	13/7/1990	Nữ	Lớp 3 tuổi A2	MN Tiền An	GVMN19; GVMN24	
339	Đinh Thị Hải Yến	27/2/1991	Nữ	Lớp 3 tuổi A2	MN Tiền An	GVMN19; GVMN24	
340	Nguyễn Thị Nguyệt	21/1/1991	Nữ	Lớp 3 tuổi A2	MN Tiền An	GVMN19; GVMN24	
341	Đỗ Thị Nha	15/1/1974	Nữ	Lớp 3 tuổi A1	MN Tiền An	GVMN19; GVMN24	

342	Vũ Thị Lan	02/03/1989	Nữ	Lớp 3 tuổi A1	MN Tiền An	GVMN19; GVMN24	
343	Phạm Thị Kiên	11/03/1990	Nữ	Nhà trẻ A2	MN Tiền An	GVMN19; GVMN24	
344	Phạm Thị Thu Hương	31/7/1981	Nữ	Nhà trẻ A2	MN Tiền An	GVMN19; GVMN24	
345	Nguyễn Thị Mận	30/11/1993	Nữ	Nhà trẻ A1	MN Tiền An	GVMN19; GVMN24	
346	Nguyễn Thị Thảo	01/09/1990	Nữ	Nhà trẻ A1	MN Tiền An	GVMN19; GVMN24	
347	Ngô Thị Đảm	16/11/1975	Nữ	Lớp 5- 6 tuổi	MN Hà An	GVMN19; GVMN24	
348	Vũ Thị Sáu	01/01/1990	Nữ	Lớp 5- 6 tuổi	MN Hà An	GVMN19; GVMN24	
349	Nguyễn Ánh Tuyết	23/11/1981	Nữ	Lớp 5- 6 tuổi	MN Hà An	GVMN19; GVMN24	
350	Bùi Thị Thắm	12/11/1978	Nữ	Lớp 5- 6 tuổi	MN Hà An	GVMN19; GVMN24	
351	Vũ Thị Toan	14/12/1973	Nữ	Lớp 5- 6 tuổi	MN Hà An	GVMN19; GVMN24	
352	Doãn Thị Thơ	20/12/1988	Nữ	Lớp 5- 6 tuổi	MN Hà An	GVMN19; GVMN24	
353	Nguyễn Thị Lộc	26/03/1977	Nữ	Lớp 5- 6 tuổi	MN Hà An	GVMN19; GVMN24	
354	Bùi Thị Hạnh	12/10/1982	Nữ	Lớp 5- 6 tuổi	MN Hà An	GVMN19; GVMN24	
355	Trần Thị Liên	01/11/1991	Nữ	Lớp 5- 6 tuổi	MN Hà An	GVMN19; GVMN24	
356	Dương Thị Dần	14/07/1969	Nữ	Lớp 4- 5 tuổi	MN Hà An	GVMN19; GVMN24	
357	Dương Thị Hoa	10/12/1987	Nữ	Lớp 4- 5 tuổi	MN Hà An	GVMN19; GVMN24	
358	Ngô Thị Chi	25/10/1992	Nữ	Lớp 4- 5 tuổi	MN Hà An	GVMN19; GVMN24	
359	Ngô Thị Bích Ngọ	18/05/1990	Nữ	Lớp 4- 5 tuổi	MN Hà An	GVMN19; GVMN24	
360	Hoàng Thị Hương	24/07/1974	Nữ	Lớp 4- 5 tuổi	MN Hà An	GVMN19; GVMN24	
361	Vũ Thị Thúy	31/07/1974	Nữ	Lớp 4- 5 tuổi	MN Hà An	GVMN19; GVMN24	
362	Vũ Thị Đài Trang	24/8/1992	Nữ	Lớp 4- 5 tuổi	MN Hà An	GVMN19; GVMN24	
363	Tô Thị Luyến	16/01/1966	Nữ	Lớp 4- 5 tuổi	MN Hà An	GVMN19; GVMN24	
364	Vũ Thị Hương	19/02/1990	Nữ	Lớp 3- 4 tuổi	MN Hà An	GVMN19; GVMN24	
365	Nguyễn Thị Sang	23/07/1971	Nữ	Lớp 3- 4 tuổi	MN Hà An	GVMN19; GVMN24	
366	Nguyễn Thị Thúy	27/02/1986	Nữ	Lớp 3- 4 tuổi	MN Hà An	GVMN19; GVMN24	
367	Vũ Thị Hải	16/06/1987	Nữ	Lớp 3- 4 tuổi	MN Hà An	GVMN19; GVMN24	
368	Lê Thị Vui	16/10/1990	Nữ	Lớp 3- 4 tuổi	MN Hà An	GVMN19; GVMN24	
369	Nguyễn Thị Hoa	06/04/1992	Nữ	Lớp 3- 4 tuổi	MN Hà An	GVMN19; GVMN24	
370	Bùi Thị Nguyệt Ánh	18/11/1994	Nữ	Lớp 3- 4 tuổi	MN Hà An	GVMN19; GVMN24	

371	Ngô Thị Ánh Nguyệt	14/01/1988	Nữ	Nhà trẻ 24- 36 tháng	MN Hà An	GVMN19; GVMN24	
372	Vũ Thị Hiên	23/01/1992	Nữ	Nhà trẻ 24- 36 tháng	MN Hà An	GVMN19; GVMN24	
373	Ngô Thị Hương	15/03/1982	Nữ	Nhà trẻ 24- 36 tháng	MN Hà An	GVMN19; GVMN24	
374	Bùi Thị Bích Hường	23/06/1989	Nữ	Nhà trẻ 24- 36 tháng	MN Hà An	GVMN19; GVMN24	
375	Hoàng Thị Thuý Huyền	18./9/1987	Nữ	Lớp 24-36 tháng tuổi A	MN Tân An	GVMN19; GVMN24	
376	Nguyễn Thị Lương	05./4/1988	Nữ	Lớp 24-36 tháng tuổi A	MN Tân An	GVMN19; GVMN24	
377	Bùi Thị Linh Giang	04./5/1989	Nữ	Lớp 24-36 tháng tuổi B	MN Tân An	GVMN19; GVMN24	
378	Bùi Thị Thành	29/11/1989	Nữ	Lớp 24-36 tháng tuổi B	MN Tân An	GVMN19; GVMN24	
379	Vũ Thị Thắng	20/12/1982	Nữ	Lớp 3-4 tuổi A	MN Tân An	GVMN19; GVMN24	
380	Lê Thị Hiền	21/12/1987	Nữ	Lớp 3-4 tuổi A	MN Tân An	GVMN19; GVMN24	
381	Bùi Thị Phượng	25/10/1991	Nữ	Lớp 3-4 tuổi B	MN Tân An	GVMN19; GVMN24	
382	Trần Thị Hồng Nhung	05./11/1991	Nữ	Lớp 3-4 tuổi B	MN Tân An	GVMN19; GVMN24	
383	Vũ Thị Chuyền	25/02/1992	Nữ	Lớp 3-4 tuổi C	MN Tân An	GVMN19; GVMN24	
384	Vũ Thị Huyền	14/04/1992	Nữ	Lớp 3-4 tuổi C	MN Tân An	GVMN19; GVMN24	
385	Bùi Thị Mát	10/06/1985	Nữ	Lớp 4-5 tuổi A	MN Tân An	GVMN19; GVMN24	
386	Bùi Thị Cúc	09./7/1989	Nữ	Lớp 4-5 tuổi B	MN Tân An	GVMN19; GVMN24	
387	Lê Thị Hồng Hạnh	02./6/1984	Nữ	Lớp 4-5 tuổi B	MN Tân An	GVMN19; GVMN24	
388	Phạm Thị Huyền Trang	03./5/1993	Nữ	Lớp 4-5 tuổi C	MN Tân An	GVMN19; GVMN24	
389	Phạm Thị Hồng	17/11/1992	Nữ	Lớp 4-5 tuổi C	MN Tân An	GVMN19; GVMN24	
390	Hoàng Thị Hường	04./11/1986	Nữ	Lớp 4-5 tuổi D	MN Tân An	GVMN19; GVMN24	
391	Trần Thị Kiều Oanh	02./3/1995	Nữ	Lớp 4-5 tuổi D	MN Tân An	GVMN19; GVMN24	
392	Vũ Thị Huệ	23/04/1992	Nữ	Lớp 5-6 tuổi A	MN Tân An	GVMN19; GVMN24	
393	Lê Thị Mái	23/11/1992	Nữ	Lớp 5-6 tuổi A	MN Tân An	GVMN19; GVMN24	
394	Bùi Thị Thuý Lân	05./02/1988	Nữ	Lớp 5-6 tuổi B	MN Tân An	GVMN19; GVMN24	
395	Hà Bích Hồng	19/05/1993	Nữ	Lớp 5-6 tuổi B	MN Tân An	GVMN19; GVMN24	
396	Nguyễn Thuỳ Ninh	04./12/1996	Nữ	Lớp 5-6 tuổi C	MN Tân An	GVMN19; GVMN24	
397	Dương Thị Thuỷ	27/04/1987	Nữ	Lớp 5-6 tuổi C	MN Tân An	GVMN19; GVMN24	
398	Nguyễn Thị Tươi	29/8/1992	Nữ	5 tuổi A	MN Hoàng Tân	GVMN19; GVMN24	
399	Nguyễn Thị Dịu	02/06/1985	Nữ	5 tuổi A	MN Hoàng Tân	GVMN19; GVMN24	

400	Nguyễn Thị Quyết	29/4/1977	Nữ	5 tuổi B	MN Hoàng Tân	GVMN19; GVMN24	
401	Nguyễn Thị Thu Ngân	26/10/1991	Nữ	5 tuổi B	MN Hoàng Tân	GVMN19; GVMN24	
402	Đoàn Hải Anh	15/9/1991	Nữ	5 tuổi C	MN Hoàng Tân	GVMN19; GVMN24	
403	Nguyễn Thị Đức Hạnh	21/8/1983	Nữ	4 tuổi A	MN Hoàng Tân	GVMN19; GVMN24	
404	Đỗ Thị Thương	03/08/1990	Nữ	4 tuổi A	MN Hoàng Tân	GVMN19; GVMN24	
405	Trương Thị My	15/7/1984	Nữ	4 tuổi B	MN Hoàng Tân	GVMN19; GVMN24	
406	Nguyễn Thị Huyền	20/2/1993	Nữ	4 tuổi C	MN Hoàng Tân	GVMN19; GVMN24	
407	Hà Thị Thanh Thủy	16/11/1989	Nữ	3 tuổi A	MN Hoàng Tân	GVMN19; GVMN24	
408	Lê Thị Bích Nhụ	06/04/1990	Nữ	3 tuổi A	MN Hoàng Tân	GVMN19; GVMN24	
409	Đinh Thị Hải	20/12/1991	Nữ	3 tuổi B	MN Hoàng Tân	GVMN19; GVMN24	
410	Phạm Thị Tâm	16/1/1990	Nữ	3 tuổi B	MN Hoàng Tân	GVMN19; GVMN24	
411	Bùi Thị Nha Trang	19/3/1987	Nữ	3 tuổi C	MN Hoàng Tân	GVMN19; GVMN24	
412	Đinh Thị Huê	24/2/1980	Nữ	hà trẻ 24-36 tháng tuổi	MN Hoàng Tân	GVMN19; GVMN24	
413	Đỗ Thị Ngọc Diễm	15/8/1989	Nữ	hà trẻ 24-36 tháng tuổi	MN Hoàng Tân	GVMN19; GVMN24	
414	Trần Minh Nguyệt	27/7/1992	Nữ	hà trẻ 24-36 tháng tuổi	MN Hoàng Tân	GVMN19; GVMN24	
415	Trần Thị Duyên	02/10/1989	Nữ	hà trẻ 24-36 tháng tuổi	MN Hoàng Tân	GVMN19; GVMN24	
416	Cao Thị Nguyên	20/8/1973	Nữ	hà trẻ 24-36 tháng tuổi	MN Hoàng Tân	GVMN19; GVMN24	
417	Phạm Thị Thêm	17/7/1968	Nữ	hà trẻ 24-36 tháng tuổi	MN Hoàng Tân	GVMN19; GVMN24	
418	Phạm Thị Hải	13/11/1967	Nữ	hà trẻ 24-36 tháng tuổi	MN Hoàng Tân	GVMN19; GVMN24	
419	Phạm Mai Hiền	03/10/1989	Nữ	Tổ 5-6 tuổi	MN Nam Hòa	GVMN19; GVMN24	
420	Đàm Thị Thùy Trang	23/02/1990	Nữ	Tổ nhà trẻ	MN Nam Hòa	GVMN19; GVMN24	
421	Vũ Thị Lệ	20/10/1992	Nữ	Tổ nhà trẻ	MN Nam Hòa	GVMN19; GVMN24	
422	Nông Thị Thuật	25/01/1989	Nữ	Tổ Nhà trẻ	MN Nam Hòa	GVMN19; GVMN24	
423	Phạm Minh Thu	29/03/1989	Nữ	Tổ nhà trẻ	MN Nam Hòa	GVMN19; GVMN24	
424	Nguyễn Thị Hải	27/09/1977	Nữ	Tổ 3-4 tuổi	MN Nam Hòa	GVMN19; GVMN24	
425	Nguyễn Thị Định	24/06/1983	Nữ	Tổ 3-4 tuổi	MN Nam Hòa	GVMN19; GVMN24	
426	Vũ Thị Thảo	11/10/1988	Nữ	Tổ 3-4 tuổi	MN Nam Hòa	GVMN19; GVMN24	
427	Nguyễn Thị Thu Yến	05/07/1998	Nữ	Tổ 3-4 tuổi	MN Nam Hòa	GVMN19; GVMN24	
428	Đinh Thị Nga	25/08/1993	Nữ	Tổ 3-4 tuổi	MN Nam Hòa	GVMN19; GVMN24	

429	Vũ Thị Tươi	24/04/1969	Nữ	Tổ 4-5 tuổi	MN Nam Hòa	GVMN19; GVMN24	
430	Vũ Thị Ngân	28/04/1993	Nữ	Tổ 4-5 tuổi	MN Nam Hòa	GVMN19; GVMN24	
431	Phạm Thị Tâm Anh	20/01/1982	Nữ	Tổ 4-5 tuổi	MN Nam Hòa	GVMN19; GVMN24	
432	Phạm Thị Huệ	27/07/1981	Nữ	Tổ 4-5 tuổi	MN Nam Hòa	GVMN19; GVMN24	
433	Bùi Thị Hằng	01/11/1992	Nữ	Tổ 4-5 tuổi	MN Nam Hòa	GVMN19; GVMN24	
434	Bùi Thị Thùy Lê	05/12/1994	Nữ	Tổ 4-5 tuổi	MN Nam Hòa	GVMN19; GVMN24	
435	Vũ Thị Cúc	09/07/1992	Nữ	Tổ 5-6 tuổi	MN Nam Hòa	GVMN19; GVMN24	
436	Trần Thị Hiền	25/01/1985	Nữ	Tổ 5-6 tuổi	MN Nam Hòa	GVMN19; GVMN24	
437	Hoàng Thị Hương	07/02/1992	Nữ	Tổ 5-6 tuổi	MN Nam Hòa	GVMN19; GVMN24	
438	Lê Thị Thùy Dung	11/10/1992	Nữ	Tổ 5-6 tuổi	MN Nam Hòa	GVMN19; GVMN24	
439	Phạm Thị Thảo	04/12/1990	Nữ	Tổ 5-6 tuổi	MN Nam Hòa	GVMN19; GVMN24	
440	Bùi Thị Trang	15/10/1986	Nữ	Tổ 5-6 tuổi	MN Nam Hòa	GVMN19; GVMN24	
441	Vũ Thị Huyền	15/07/1991	Nữ	Tổ 5-6 tuổi	MN Nam Hòa	GVMN19; GVMN24	
442	Ngô Thị Nhung	02/02/1969	Nữ	Tổ 3-4 tuổi	MN Nam Hòa	GVMN19; GVMN24	
443	Vũ Thị Phượng	10/10/1965	Nữ	Tổ 5-6 tuổi	MN Nam Hòa	GVMN19; GVMN24	
444	Nguyễn Thị Hà	10/8/1982	Nữ	Lớp ghép 3,4 tuổi		GVMN19; GVMN24	CS TT Hoa Ngọc Hà
445	Hoàng Thị Sen	12/07/1984	Nữ	Lớp 5 Tuổi A	MN Yên Hải	GVMN19; GVMN24	
446	Vũ Thị Thùy	23/1/1989	Nữ	Lớp 5 Tuổi A	MN Yên Hải	GVMN19; GVMN24	
447	Vũ Thị Thủy	13/4/1977	Nữ	Lớp 5 Tuổi B	MN Yên Hải	GVMN19; GVMN24	
448	Triệu Thị Oanh	14/11/1991	Nữ	Lớp 5 Tuổi B	MN Yên Hải	GVMN19; GVMN24	
449	Vũ Thị Lý	18/12/1988	Nữ	Lớp 5 Tuổi C	MN Yên Hải	GVMN19; GVMN24	
450	Lê Thị Hương	25/8/1991	Nữ	Lớp 5 Tuổi C	MN Yên Hải	GVMN19; GVMN24	
451	Bùi Thị Nghĩa	15/7/1989	Nữ	Lớp 5 Tuổi D	MN Yên Hải	GVMN19; GVMN24	
452	Vũ Thị Quyên	12/05/1991	Nữ	Lớp 5 Tuổi D	MN Yên Hải	GVMN19; GVMN24	
453	Nguyễn Thu Hương	03/09/1982	Nữ	Lớp 4 Tuổi B	MN Yên Hải	GVMN19; GVMN24	
454	Vũ Thị Nga	02/08/1983	Nữ	Lớp 4 Tuổi B	MN Yên Hải	GVMN19; GVMN24	
455	Dương Thị Phượng	20/7/1991	Nữ	Lớp 4 Tuổi A	MN Yên Hải	GVMN19; GVMN24	
456	Nguyễn Thị Thanh Trà	25/8/1977	Nữ	Lớp 4 Tuổi A	MN Yên Hải	GVMN19; GVMN24	
457	Vũ Thị Bảy	29/3/1971	Nữ	Lớp 4 Tuổi C	MN Yên Hải	GVMN19; GVMN24	

458	Nguyễn Thị Hương	30/7/1993	Nữ	Lớp 4 Tuổi C	MN Yên Hải	GVMN19; GVMN24	
459	Nguyễn Thị Mến	14/4/1989	Nữ	Lớp 3 Tuổi B	MN Yên Hải	GVMN19; GVMN24	
460	Vũ Thị Nguyệt	20/1/1992	Nữ	Lớp 3 Tuổi B	MN Yên Hải	GVMN19; GVMN24	
461	Ngô Thị Bẩy	20/1/1987	Nữ	Lớp 3 Tuổi A	MN Yên Hải	GVMN19; GVMN24	
462	Nguyễn Thị Liên	18/7/1993	Nữ	Lớp 3Tuổi A	MN Yên Hải	GVMN19; GVMN24	
463	Phạm Thị Thu Trang	12/05/1986	Nữ	Lớp 3 Tuổi C	MN Yên Hải	GVMN19; GVMN24	
464	Nguyễn Thị Miến	05/05/1989	Nữ	Lớp 3 Tuổi C	MN Yên Hải	GVMN19; GVMN24	
465	Nguyễn Thị Linh	08/11/1994	Nữ	Nhà trẻ 24- 36 tháng	MN Yên Hải	GVMN19; GVMN24	
466	Nguyễn Thị Ngoan	24/1/1994	Nữ	Nhà trẻ 24- 36 tháng	MN Yên Hải	GVMN19; GVMN24	
467	Đỗ Thị Hương	09/08/1989	Nữ	Nhà trẻ 24- 36 tháng	MN Yên Hải	GVMN19; GVMN24	
468	Đàm Thị Dịu	25/3/1996	Nữ	Nhà trẻ 24- 36 tháng	MN Yên Hải	GVMN19; GVMN24	
469	Nguyễn Thị Kim Thanh	09/05/1990	Nữ	Nhà trẻ 24- 36 tháng	MN Yên Hải	GVMN19; GVMN24	
470	Chíu Nhì Múi	14/12/1994	Nữ	Nhà trẻ 24- 36 tháng	MN Yên Hải	GVMN19; GVMN24	
471	Phạm Thị Hoa	.16/02/1986	Nữ	5 tuổi A1	MN Cẩm La	GVMN19; GVMN24	
472	Lương Thị Lan	.04/09/1986	Nữ	5 tuổi A1	MN Cẩm La	GVMN19; GVMN24	
473	Hoàng Thị Thanh Huyền	.04/12/1979	Nữ	5 tuổi A2	MN Cẩm La	GVMN19; GVMN24	
474	Dương Thị Hiền	.03/11/1993	Nữ	5 tuổi A2	MN Cẩm La	GVMN19; GVMN24	
475	Vũ Thị Linh	.06/01/1992	Nữ	5 tuổi A3	MN Cẩm La	GVMN19; GVMN24	
476	Lê Thị Nhụ	.25/08/1987	Nữ	5 tuổi A3	MN Cẩm La	GVMN19; GVMN24	
477	Vũ Thị Hòa	.07/07/1984	Nữ	4 tuổi A1	MN Cẩm La	GVMN19; GVMN24	
478	Dương Thị Hoa	.29/12/1990	Nữ	4 tuổi A2	MN Cẩm La	GVMN19; GVMN24	
479	Lê Thị Dịu	.18/02/1980	Nữ	4 tuổi A2	MN Cẩm La	GVMN19; GVMN24	
480	Dương Thị Huệ	.15/09/1986	Nữ	4 tuổi A3	MN Cẩm La	GVMN19; GVMN24	
481	Dương Thị Máy	.21/06/1978	Nữ	3 tuổi A1	MN Cẩm La	GVMN19; GVMN24	
482	Dương Thị Ngoan	.10/01/1991	Nữ	3 tuổi A2	MN Cẩm La	GVMN19; GVMN24	
483	Nguyễn Thị Thảo	.08/08/1985	Nữ	3 tuổi A2	MN Cẩm La	GVMN19; GVMN24	
484	Nguyễn Thị Lương	.05/06/1971	Nữ	3 tuổi A3	MN Cẩm La	GVMN19; GVMN24	
485	Vi Thị Gái	.05/05/1991	Nữ	3 tuổi A3	MN Cẩm La	GVMN19; GVMN24	
486	Nguyễn Thị Yến	.05/02/1978	Nữ	Nhà Trẻ A1	MN Cẩm La	GVMN19; GVMN24	

487	Nguyễn Thu Hương	.20/02/1993	Nữ	Nhà Trẻ A1	MN Cẩm La	GVMN19; GVMN24	
488	Phạm Thị Thoa Chiều	.27/08/1992	Nữ	Nhà Trẻ A2	MN Cẩm La	GVMN19; GVMN24	
489	Bùi Thị Hường	.20/08/1986	Nữ	Nhà Trẻ A2	MN Cẩm La	GVMN19; GVMN24	
490	Vũ Thị Oanh	19/7/1993	Nữ	Lớp 5 Tuổi A1	MN Phong Cốc	GVMN19; GVMN24	
491	Trần Thị Hoa	02/05/1994	Nữ	Lớp 5 Tuổi A1	MN Phong Cốc	GVMN19; GVMN24	
492	Ngô Thị Ngọ	24/3/1990	Nữ	Lớp 5 Tuổi A2	MN Phong Cốc	GVMN19; GVMN24	
493	Phùng Thị Hoài	30/11/1991	Nữ	Lớp 5 Tuổi A2	MN Phong Cốc	GVMN19; GVMN24	
494	Lê Thị Doanh	13/7/1990	Nữ	Lớp 5 Tuổi A3	MN Phong Cốc	GVMN19; GVMN24	
495	Nguyễn Thị Thúy	30/9/1988	Nữ	Lớp 5 Tuổi A3	MN Phong Cốc	GVMN19; GVMN24	
496	Nguyễn Thị Nhớ	08/05/1995	Nữ	Lớp 5 Tuổi A4	MN Phong Cốc	GVMN19; GVMN24	
497	Vũ Thị Thảo	28/6/1991	Nữ	Lớp 5 Tuổi A4	MN Phong Cốc	GVMN19; GVMN24	
498	Bùi Thị Huệ	22/1/1993	Nữ	Lớp 4 Tuổi A1	MN Phong Cốc	GVMN19; GVMN24	
499	Hoàng Thị Thịnh	11/08/1995	Nữ	Lớp 4 Tuổi A1	MN Phong Cốc	GVMN19; GVMN24	
500	Nguyễn Hà Phương	14/8/1994	Nữ	Lớp 4 Tuổi A2	MN Phong Cốc	GVMN19; GVMN24	
501	Ngô Thị Mương	23/11/1996	Nữ	Lớp 4 Tuổi A2	MN Phong Cốc	GVMN19; GVMN24	
502	Ngô Thị Toản	26/2/1978	Nữ	Lớp 4 Tuổi A3	MN Phong Cốc	GVMN19; GVMN24	
503	Nguyễn Thị Huyền	02/11/1991	Nữ	Lớp 4 Tuổi A3	MN Phong Cốc	GVMN19; GVMN24	
504	Phạm Thị Thực	06/04/1966	Nữ	Lớp 3 Tuổi A1	MN Phong Cốc	GVMN19; GVMN24	
505	La Thị Đường	17/5/1990	Nữ	Lớp 3 Tuổi A1	MN Phong Cốc	GVMN19; GVMN24	
506	Nguyễn Thị Thỏa	21/7/1990	Nữ	Lớp 3 Tuổi A2	MN Phong Cốc	GVMN19; GVMN24	
507	Lê Thị Loan	04/04/1986	Nữ	Lớp 3Tuổi A2	MN Phong Cốc	GVMN19; GVMN24	
508	Vũ Thị Trang	09/02/1992	Nữ	Lớp 3 Tuổi A3	MN Phong Cốc	GVMN19; GVMN24	
509	Lê Thị Xiêm	19/12/1994	Nữ	Lớp 3 Tuổi A3	MN Phong Cốc	GVMN19; GVMN24	
510	Ngô Thị Nhung	07/12/1991	Nữ	Lớp 2 Tuổi A2	MN Phong Cốc	GVMN19; GVMN24	
511	Phạm Thị Thủy	31/8/1997	Nữ	Lớp 2Tuổi A2	MN Phong Cốc	GVMN19; GVMN24	
512	Vũ Thị Nhiên	16/12/1968	Nữ	Lớp 2Tuổi A3	MN Phong Cốc	GVMN19; GVMN24	
513	Đặng Thị Thùy Dung	07/03/1992	Nữ	Lớp 2 Tuổi A3	MN Phong Cốc	GVMN19; GVMN24	
514	Ngô Thu Hằng	28/1/1990	Nữ	Lớp 18-24 tháng	MN Phong Cốc	GVMN19; GVMN24	
515	Bùi Thị Cúc	07/10/1991	Nữ	Lớp 18-24 tháng	MN Phong Cốc	GVMN19; GVMN24	

516	Lê Thị Hà	01/10/1986	Nữ	Lớp 5 tuổi	MN Phong Hải	GVMN19; GVMN24	
517	Ngô Thị Mùa	20/8/1989	Nữ	Lớp 5 tuổi	MN Phong Hải	GVMN19; GVMN24	
518	Bùi Thị Dung	29/6/1990	Nữ	Lớp 5 tuổi	MN Phong Hải	GVMN19; GVMN24	
519	Nguyễn Thị Mừng	07/03/1990	Nữ	Lớp 5 tuổi	MN Phong Hải	GVMN19; GVMN24	
520	Lê Thị Hoàn	26/3/1993	Nữ	Lớp 5 tuổi	MN Phong Hải	GVMN19; GVMN24	
521	Phạm Thị Hồi	24/2/1987	Nữ	Lớp 5 tuổi	MN Phong Hải	GVMN19; GVMN24	
522	Lê Thị Uyên	23/2/1980	Nữ	Lớp 5 tuổi	MN Phong Hải	GVMN19; GVMN24	
523	Lê Thị Hải	19/5/1971	Nữ	Lớp 5 tuổi	MN Phong Hải	GVMN19; GVMN24	
524	Nguyễn Thị Vui	03/09/1979	Nữ	Lớp 4 tuổi	MN Phong Hải	GVMN19; GVMN24	
525	Lê Kim Liên	06/05/1984	Nữ	Lớp 4 tuổi	MN Phong Hải	GVMN19; GVMN24	
526	Nguyễn Thị Hằng	29/12/1993	Nữ	Lớp 4 tuổi	MN Phong Hải	GVMN19; GVMN24	
527	Bùi Thị Thường	23/12/1982	Nữ	Lớp 4 tuổi	MN Phong Hải	GVMN19; GVMN24	
528	Vũ Thị Hoàn	09/02/1992	Nữ	Lớp 4 tuổi	MN Phong Hải	GVMN19; GVMN24	
529	Bùi Thị Cẩm Chi	10/04/1995	Nữ	Lớp 4 tuổi	MN Phong Hải	GVMN19; GVMN24	
530	Lê Thị Hảo	16/7/1966	Nữ	Lớp 4 tuổi	MN Phong Hải	GVMN19; GVMN24	
531	Ngô Thị Xoan	16/12/1993	Nữ	Lớp 4 tuổi	MN Phong Hải	GVMN19; GVMN24	
532	Bùi Thị Thêm	23/2/1979	Nữ	Lớp 3 tuổi	MN Phong Hải	GVMN19; GVMN24	
533	Nguyễn Thị Thúy	01/09/1989	Nữ	Lớp 3 tuổi	MN Phong Hải	GVMN19; GVMN24	
534	Cao Thùy Dương	20/8/1988	Nữ	Lớp 3 tuổi	MN Phong Hải	GVMN19; GVMN24	
535	Nguyễn Thị Ngọc Bích	05/04/1985	Nữ	Lớp 3 tuổi	MN Phong Hải	GVMN19; GVMN24	
536	Phạm Thị Ngọ	09/12/1989	Nữ	Lớp 3 tuổi	MN Phong Hải	GVMN19; GVMN24	
537	Lê Thị Thương	01/09/1990	Nữ	Lớp 3 tuổi	MN Phong Hải	GVMN19; GVMN24	
538	Ngô Thị Khuâng	27/12/1986	Nữ	Lớp 3 tuổi	MN Phong Hải	GVMN19; GVMN24	
539	Bùi Thị Trang	05/12/1993	Nữ	Lớp nhà trẻ	MN Phong Hải	GVMN19; GVMN24	
540	Ngô Thị Huệ	17/10/1984	Nữ	Lớp nhà trẻ	MN Phong Hải	GVMN19; GVMN24	
541	Phạm Thị Nhân	20/4/1990	Nữ	Lớp nhà trẻ	MN Phong Hải	GVMN19; GVMN24	
542	Trần Thị Liệu	09/07/1968	Nữ	Lớp nhà trẻ	MN Phong Hải	GVMN19; GVMN24	
543	Nguyễn Thị Kim Anh	23/12/1987	Nữ	Lớp 5 Tuổi A 1	MN Liên Hòa	GVMN19; GVMN24	
544	Hoàng Thị Phượng	10/10/1992	Nữ	Lớp 5 Tuổi A 1	MN Liên Hòa	GVMN19; GVMN24	

545	Đỗ Thị Hồng	10/07/1991	Nữ	Lớp 5 Tuổi A 2	MN Liên Hòa	GVMN19; GVMN24	
546	Lê Thị Thêm	17/10/1993	Nữ	Lớp 5 Tuổi A 2	MN Liên Hòa	GVMN19; GVMN24	
547	Nguyễn Thùy Liên	16/03/1989	Nữ	Lớp 5 Tuổi A 3	MN Liên Hòa	GVMN19; GVMN24	
548	Trần Thị Tiệp	09/09/1991	Nữ	Lớp 5 Tuổi A 3	MN Liên Hòa	GVMN19; GVMN24	
549	Đỗ Thị The	12/02/1989	Nữ	Lớp 5 Tuổi A 4	MN Liên Hòa	GVMN19; GVMN24	
550	Đào Thị Vân	27/05/1993	Nữ	Lớp 5 Tuổi A 4	MN Liên Hòa	GVMN19; GVMN24	
551	Nguyễn Thị Hoa	01/09/1990	Nữ	Lớp 4 Tuổi A 1	MN Liên Hòa	GVMN19; GVMN24	
552	Nguyễn Thị Hường	04/08/1985	Nữ	Lớp 4 Tuổi A 1	MN Liên Hòa	GVMN19; GVMN24	
553	Phạm Thị Hảo	12/03/1992	Nữ	Lớp 4 Tuổi A 2	MN Liên Hòa	GVMN19; GVMN24	
554	Vũ Thị Yên	02/02/1988	Nữ	Lớp 4 Tuổi A 2	MN Liên Hòa	GVMN19; GVMN24	
555	Nguyễn Thị Hiên	26/01/1978	Nữ	Lớp 4Tuổi A 3	MN Liên Hòa	GVMN19; GVMN24	
556	Cao Lệ Hà	09/11/1981	Nữ	Lớp 4 Tuổi A 4	MN Liên Hòa	GVMN19; GVMN24	
557	Hà Thị Thế Dung	15/04/1973	Nữ	Lớp 3 Tuổi A 1	MN Liên Hòa	GVMN19; GVMN24	
558	Nguyễn Thị Hậu	10/05/1993	Nữ	Lớp 3 Tuổi A 1	MN Liên Hòa	GVMN19; GVMN24	
559	Nguyễn Thị Huyền	23/02/1994	Nữ	Lớp 3 Tuổi A 2	MN Liên Hòa	GVMN19; GVMN24	
560	Vũ Thị Thúy	12/06/1985	Nữ	Lớp 3 Tuổi A 2	MN Liên Hòa	GVMN19; GVMN24	
561	Lê Thị Thương	27/01/1990	Nữ	Lớp 3 Tuổi A 3	MN Liên Hòa	GVMN19; GVMN24	
562	Nguyễn Thị Hoa	21/01/1992	Nữ	Lớp 3 Tuổi A 3	MN Liên Hòa	GVMN19; GVMN24	
563	Hoàng Thị Lương	20/06/1986	Nữ	Lớp 3 Tuổi A 4	MN Liên Hòa	GVMN19; GVMN24	
564	Nguyễn Thị Quyên	14/10/1992	Nữ	Nhà trẻ 24-36 tháng	MN Liên Hòa	GVMN19; GVMN24	
565	Vũ Thị Nga	31/10/1993	Nữ	Nhà trẻ 24-36 tháng	MN Liên Hòa	GVMN19; GVMN24	
566	Phạm Thị Hút	15/06/1966	Nữ	Nhà trẻ 24-36 tháng	MN Liên Hòa	GVMN19; GVMN24	
567	Đào Thị Xoan	10/12/1988	Nữ	Nhà trẻ 24-36 tháng	MN Liên Hòa	GVMN19; GVMN24	
568	Lê Thị Thêm	15/03/1995	Nữ	Nhà trẻ 24-36 tháng	MN Liên Hòa	GVMN19; GVMN24	
569	Vũ Thị Ngắm	10/10/1972	Nữ	Nhà trẻ 24-36 tháng	MN Liên Hòa	GVMN19; GVMN24	
570	Đỗ Thị Miên	19/08/1981	Nữ	Lớp 5tuổi A4	MN Liên Vị	GVMN19; GVMN24	
571	Phan Thị Khuyên	06/02/1987	Nữ	Lớp 3 tuổi A2	MN Liên Vị	GVMN19; GVMN24	
572	Phạm Thị Nhíp	20/06/1986	Nữ	Lớp 5 tuổi A2	MN Liên Vị	GVMN19; GVMN24	
573	Trần Thị Quế	13/06/1988	Nữ	Lớp 4 tuổi A2	MN Liên Vị	GVMN19; GVMN24	

574	Lê Thị Thu Hảo	04/04/1987	Nữ	Lớp 5 tuổi A2	MN Liên Vị	GVMN19; GVMN24	
575	Lê Thị Lan	07/10/1969	Nữ	Nhà trẻ 24-36 tháng	MN Liên Vị	GVMN19; GVMN24	
576	Cao Thị Hảo	24/07/1987	Nữ	Lớp 4 Tuổi A3	MN Liên Vị	GVMN19; GVMN24	
577	Cao Thị Trà My	22/05/1991	Nữ	Lớp 4 Tuổi A4	MN Liên Vị	GVMN19; GVMN24	
578	Hoàng Thị Luyện	13/10/1993	Nữ	Lớp 5 Tuổi A3	MN Liên Vị	GVMN19; GVMN24	
579	Trần Thị Thanh Tuyền	21/08/1992	Nữ	Lớp 3 Tuổi A1	MN Liên Vị	GVMN19; GVMN24	
580	Hoàng Thị Hạnh	26/06/1989	Nữ	Lớp 3 Tuổi A3	MN Liên Vị	GVMN19; GVMN24	
581	Nguyễn Thị Vân	19/02/1980	Nữ	Lớp 3 Tuổi A1	MN Liên Vị	GVMN19; GVMN24	
582	Lê Thị Hương	07/12/1992	Nữ	Nhà trẻ 24-36 tháng	MN Liên Vị	GVMN19; GVMN24	
583	Phạm Thị Hương	20/02/1987	Nữ	Lớp 5 Tuổi A5	MN Liên Vị	GVMN19; GVMN24	
584	Trần Thị Cúc	16/04/1987	Nữ	Lớp 3 Tuổi A1	MN Liên Vị	GVMN19; GVMN24	
585	Phạm Thị Thùy Dương	30/11/1982	Nữ	Lớp 5 Tuổi A5	MN Liên Vị	GVMN19; GVMN24	
586	Vũ Thị Thảo	09/03/1992	Nữ	Lớp 5 Tuổi A1	MN Liên Vị	GVMN19; GVMN24	
587	Lê Đan Quế	30/11/1993	Nữ	Nhà trẻ 24-36 tháng	MN Liên Vị	GVMN19; GVMN24	
588	Vũ Thị Trang	15/11/1994	Nữ	Nhà trẻ 24-36 tháng	MN Liên Vị	GVMN19; GVMN24	
589	Lê Thị Mến	20/02/1981	Nữ	Lớp 4 Tuổi A2	MN Liên Vị	GVMN19; GVMN24	
590	Ngô Thị Kim	28/12/1991	Nữ	Lớp 4 Tuổi A3	MN Liên Vị	GVMN19; GVMN24	
591	Lê Thị Chang	21/02/1989	Nữ	Lớp 4 Tuổi A1	MN Liên Vị	GVMN19; GVMN24	
592	Đàm Thị Dinh	10/10/1989	Nữ	Lớp 5 Tuổi A4	MN Liên Vị	GVMN19; GVMN24	
593	Lê Thị Hoài	02/08/1992	Nữ	Lớp 5 Tuổi A3	MN Liên Vị	GVMN19; GVMN24	
594	Hoàng Thị Ly	20/02/1986	Nữ	Lớp 3 Tuổi A3	MN Liên Vị	GVMN19; GVMN24	
595	Đỗ Thị Liên	03/10/1991	Nữ	Dạy lớp 5 Tuổi A	MN Tiền Phong	GVMN19; GVMN24	
596	Lê Thị Hoa	8/12/1993	Nữ	Dạy lớp 5 Tuổi B	MN Tiền Phong	GVMN19; GVMN24	
597	Đỗ Thị Nguyệt	17/01/1990	Nữ	Dạy lớp 5 Tuổi B	MN Tiền Phong	GVMN19; GVMN24	
598	Lê Thị Thiếu	28/08/1966	Nữ	Dạy lớp 4 Tuổi	MN Tiền Phong	GVMN19; GVMN24	
599	Nguyễn Thị Hài	26/01/1988	Nữ	Dạy lớp 3 Tuổi	MN Tiền Phong	GVMN19; GVMN24	
600	Đỗ Thị Hường	10/12/1977	Nữ	Dạy lớp 3 Tuổi	MN Tiền Phong	GVMN19; GVMN24	
601	Đỗ Thị Giang	02/6/1995	Nữ	Dạy lớp Nhà Trẻ	MN Tiền Phong	GVMN19; GVMN24	
602	Phạm Thị Nguyệt	29/05/1968	Nữ	Dạy lớp Nhà Trẻ	MN Tiền Phong	GVMN19; GVMN24	

603	Lê Thị Mai	20/10/1985	Nữ	Dạy lớp Nhà Trẻ	MN Tiền Phong	GVMN19; GVMN24	

Tổng số GV thị xã: 625 người, trong đó:

MN công lập: 546, đăng ký học: 530 người (16 người không đăng ký, lý do: Nghỉ thai sản 14 người, sắp về hưu 02 người)

CS ngoài công lập: 79, đăng ký học 73 người (06 người không đăng ký, lý do: nghỉ thai sản 05 người, không đăng ký 01 người)

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TX. QUẢNG YÊN-T. QUẢNG NINH

Nguyễn Thị Thủy
05.11.2020 10:43:12 +07:00

Nguyễn Thị Thủy